

Mã đề 101

I. TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM): Chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Hệ thống giá đỡ của kính hiển vi bao gồm:

- A. Ốc to và ốc nhỏ. B. Thị kính và vật kính.
C. Đèn chiếu sáng, gương, màn chắn sáng. D. Chân kính, thân kính, bàn kính và kẹp giữ mẫu.

Câu 2. Vật nào sau đây gọi là vật không sống?

- A. Con ong. B. Vi khuẩn. C. Than củi. D. Cây cam.

Câu 3. Người ta thường sử dụng dụng cụ nào sau đây để đo chiều dài của vật?

- A. Thước thẳng, thước dây, thước đo độ. B. Thước kẹp, thước cuộn, thước dây.
C. Thước kẹp, thước thẳng, compa. D. Compa, thước mét, thước đo độ.

Câu 4. Đối tượng nghiên cứu của lĩnh vực vật lí là gì?

- A. Khoa học Trái Đất, vũ trụ và các hành tinh. B. Vật chất, năng lượng và sự vận động của chúng.
C. Sinh vật và môi trường. D. Chất và sự biến đổi các chất.

Câu 5. Ý nào dưới đây **không** phải là vai trò của khoa học tự nhiên trong đời sống?

- A. Mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế. B. Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.
C. Bảo vệ sức khỏe và cuộc sống của con người. D. Định hướng tư tưởng, phát triển hệ thống chính trị.

Câu 6. Đơn vị nào sau đây không dùng để đo khối lượng?

- A. Mét khối (m^3). B. Tấn. C. Yén. D. Lạng.

Câu 7. Đơn vị đo khối lượng trong hệ đo lường hợp pháp của nước ta là đơn vị nào sau đây?

- A. Kilôgam. B. Tấn. C. Lạng. D. Gam.

Câu 8. Khi đo khối lượng của một vật bằng cân có ĐCNN là 10g. Kết quả nào sau đây là đúng?

- A. 302g B. 200g C. 105g D. 298g

Câu 9. Sự chuyển thể nào sau đây xảy ra tại nhiệt độ xác định?

- A. Ngưng tụ. B. Hóa hơi. C. Sôi. D. Bay hơi.

Câu 10. Vật thể nào dưới đây là vật thể nhân tạo?

- A. Đồng hồ. B. Con gà. C. Cây hoa hồng. D. Con hổ.

Câu 11. Tính chất nào sau đây mà oxygen **không có**:

- A. Oxygen là chất khí. B. Không màu, không mùi, không vị.
C. Tan nhiều trong nước. D. Nặng hơn không khí.

Câu 12. Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo là

- A. vật thể nhân tạo đẹp hơn vật thể tự nhiên.
B. vật thể nhân tạo do con người tạo ra.
C. vật thể tự nhiên làm từ chất, còn vật thể nhân tạo làm từ vật liệu.
D. vật thể tự nhiên làm từ các chất trong tự nhiên, vật thể nhân tạo làm từ các chất nhân tạo.

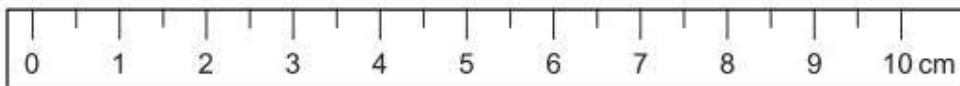
Câu 13. Hệ thống phóng đại của kính hiển vi bao gồm

- A. Ốc to và ốc nhỏ. B. Thị kính và vật kính.
C. Đèn chiếu sáng, gương, màn chắn sáng. D. Chân kính, thân kính, bàn kính và kẹp giữ mẫu.

Câu 14. Đơn vị cơ bản đo thời gian trong hệ đo lường hợp pháp của nước ta là:

- A. Giờ B. Giây C. Ngày D. Phút

Câu 15. Xác định giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước trong hình



- A. GHĐ 10 cm, ĐCNN 1 mm. B. GHĐ 20 cm, ĐCNN 1 cm.
C. GHĐ 100 cm, ĐCNN 1 cm. D. GHĐ 10 cm, ĐCNN 0,5 cm.

Câu 16. Người ta sử dụng dụng cụ nào để đo thời gian?

- A. Cân đồng hồ. B. Đồng hồ. C. Máy tính. D. Điện thoại.

Câu 17. Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hóa học?

- A. Hòa tan muối vào nước.
B. Đun nóng bát đựng muối đến khi có tiếng nổ lách tách.
C. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng.
D. Đun nóng đường đến khi xuất hiện chất màu đen.

Câu 18. Thành phần nào giúp lục lạp có khả năng quang hợp?

- A. Phycobilin. B. Diệp lục . C. Carotenoid . D. Xanthophyl.

Câu 19. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là:

- A. Lọc B. Chưng cất
C. Bay hơi D. Để yên cho muối lắng xuống rồi gạn nước

Câu 20. Đặc điểm của tế bào nhân thực là

- A. có thành tế bào. B. có chất tế bào.

C. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền. D. có lục lạp.

Câu 21. Nhận định nào đúng khi nói về hình dạng và kích thước tế bào?

- A. Các loại tế bào đều có chung hình dạng và kích thước.
B. Các loại tế bào khác nhau thường có hình dạng và kích thước khác nhau.
C. Các loại tế bào thường có hình dạng khác nhau nhưng kích thước giống nhau.
D. Các loại tế bào chỉ khác nhau về kích thước, chúng giống nhau về hình dạng.

Câu 22. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là:

- A. 0,5 giờ B. 0,25 giờ C. 0, 15 giờ D. 0,3 giờ

Câu 23. Tại sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của các cơ thể sống?

- A. Vì tế bào có khả năng sinh sản.
B. Vì tế bào có kích thước nhỏ bé.
C. Vì tế bào có mặt ở khắp mọi nơi.
D. Vì mọi cơ thể sống đều được cấu tạo từ tế bào và một tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản.

Câu 24. Tế bào nhân thực khác với tế bào nhân sơ ở điểm nào?

- A. Có màng tế bào B. Có tế bào chất.
C. Có nhân. D. Có nhân hoàn chỉnh.

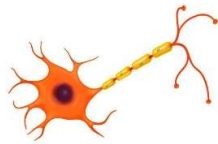
Câu 25. Tế bào động vật và thực vật khác nhau ở điểm nào?

- A. Có nhân. B. Có ti thể. C. Có thành tế bào D. Có màng tế bào.

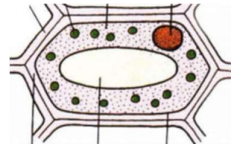
Câu 26. Một nhóm gồm 5 tế bào qua 3 lần phân chia tạo ra mấy tế bào con?

- A. 8. B. 20. C. 32. D. 40.

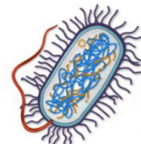
Câu 27. Cho các hình ảnh sau, hình ảnh nào là tế bào nhân sơ?



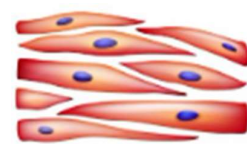
A. Hình 1



B. Hình 2

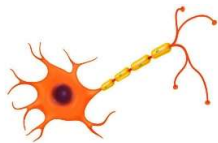


C. Hình 3

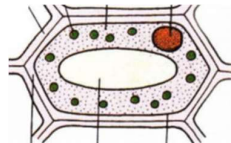


D. Hình 4

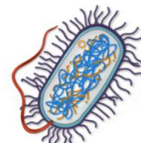
Câu 28. Cho hình ảnh sau, hình ảnh nào là tế bào thực vật?



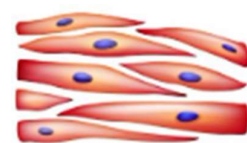
A. Hình 1



B. Hình 2



C. Hình 3



D. Hình 4

II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 29. (1 điểm) a, Có một hỗn hợp gồm bột sắt, bột đồng và muối ăn dạng bột. Hãy trình bày phương pháp tách từng chất trong hỗn hợp.

b, Khi hòa tan bột đá vôi vào nước, chỉ một lượng chất này tan trong nước, phần còn lại làm cho nước vôi trong bị đục. Hỗn hợp này được gọi là huyền phù hay nhũ tương? Vì sao?

Câu 30. (0,5 điểm) Cơ thể đơn bào là gì? Hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào.

Câu 31. (0,5 điểm) Vì sao cửa làm bằng sắt người ta thường phải phủ lên một lớp sơn, còn làm bằng nhôm thì người ta thường không sơn?

Câu 32. (1 điểm) a, Để xây dựng khẩu phần ăn hợp lí thì các chất dinh dưỡng được cung cấp cần phải đảm bảo những điều nào?

b, Tại sao khi phun chất từ bình cứu hỏa vào đám cháy thì đám cháy lại bị dập tắt?

----- HẾT -----